

Bản án số: 41/2025/HS-ST  
Ngày 26-5-2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Xuân Lam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Phước Tường

Ông Bùi Văn Màu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trường An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

**Trần Minh Q**, sinh ngày 22/11/2007, tại tỉnh Vĩnh Long. CCCD số 086207010148. HKTT và nơi ở hiện tại: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là Trần Thanh P (1978), mẹ là Lê Thị Út L (1974); Chưa có vợ con; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Về nhân thân: Từ nhỏ sống chung gia đình tại tổ A, ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, học đến lớp 6 thì nghỉ học phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội. Ngày 28/02/2025, bị Toà án nhân dân (TAND) Thị xã B, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Ngày 16/4/2025, bị Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) Thị xã B, tỉnh Vĩnh Long truy tố về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V trong vụ án khác cho đến nay. (Có mặt)

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo Q:*

Lê Thị Út L, sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

*Người bào chữa cho bị cáo Q:*

Bà Trần Lan A – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. (Có mặt)

*Bị hại:*

Mai Xuân T, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Nguyễn Quốc H, sinh ngày 05/10/2008 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

+ *Người đại diện hợp pháp của Ngô Quốc H1:*

Phạm Thị Mộng T1, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- Trần Thanh S, sinh ngày 09/10/2008 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

+ *Người đại diện hợp pháp của Trần Thanh S:*

Trần Văn T2, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- Trần Văn T2, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- Trần Minh T3, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Nguyễn Hoàng T4, sinh năm 2004 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh Q cùng với Nguyễn Quốc H, sinh ngày 05/10/2008, thường trú ấp Thuận Phú B, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long và Trần Thanh S, sinh ngày 09/10/2008 thường trú ấp K, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long là bạn bè chơi chung. Cả 03 người cùng bàn bạc qua khu công nghiệp L thuộc tỉnh Tiền Giang để đi xin việc làm.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04/9/2024, Nguyễn Quốc H điều khiển xe mô tô biển số 84B1-642.18 của anh Trần Minh T3, sinh năm 1990, thường trú ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (là anh rể của Q) chở Q, còn Trần Thanh S điều khiển xe mô tô biển số 72C1-924.47 của anh Trần Văn T2, sinh năm 1988, thường trú ấp K, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (là cha ruột của S) chở theo quần áo đi từ nhà của Q tại ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long trên Quốc lộ A theo hướng Vĩnh Long – Tiền Giang. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/9/2024, cả 03 người đi đến khu vực ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì

Q phát hiện xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen biển số 63B2-466.59 của anh Mai Xuân T, sinh năm 1988, thường trú ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang đang đậu cặp Quầy thuốc tây L, chìa khoá để trên xe, không người trông giữ nên Q nảy sinh ý định lấy trộm nên kêu H và S dừng xe lại bàn bạc để trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu xài, thì H và S đồng ý nên cả 03 người điều khiển xe ngược chiều dừng xe dưới chân cầu M.

Sau đó, Quốc mượn quần dài của H mặc vào và đi lại lấy trộm xe mô tô biển số 63B2-466.59 dắt lại vị trí mà S và H đang đứng đợi. Tại đây, Q và S đạp cần khởi động máy xe vừa trộm nhưng không được nên H điều khiển xe mô tô biển số 84B1-642.18 đẩy xe của Q vừa trộm được đi ngược chiều bên phần đường hướng T – Mỹ Thuận khi đến trạm dừng chân P thì đẩy xe qua lộ tiếp tục đi về hướng T.

Khi đến đường đall dẫn vào Trường trung học cơ sở H2 thì cả 03 người dừng lại, S và Q tiếp tục đạp cần khởi động máy, rồi điều khiển xe về hướng T khi vừa qua cầu T thì quẹo phải chạy vào đường đall nông thôn khoảng 40 mét thì dừng lại S bẻ biển số xe máy vừa trộm được vứt bỏ rồi cả nhóm tiếp tục chạy về hướng T. Khi đi đến trạm thu phí B thì quay đầu xe chạy về Vĩnh Long, sau đó Q liên hệ bán xe mô tô biển số 63B2-466.59 cho anh Nguyễn Hoàng T4, sinh năm 2004, thường trú ấp H, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long với giá 1.950.000 đồng. Sau khi bán xe, cả 03 người đi đến khu công nghiệp L thuộc tỉnh Tiền Giang để xin việc làm, khi quay về tỉnh Vĩnh Long thì bị bắt giữ.

Bản kết luận định giá tài sản số 66/KLDG-TTHS ngày 30/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định: Xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen biển số 63B2 - 466.59 xe cũ mua tháng 8/2024 giá 3.800.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 63B2-466.59.
- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại wave, màu xanh, biển số 72C1-924.47;
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển số 84B1-642.18.

Xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 63B2 466.59. Kết quả điều tra xe do anh Bùi Thanh K, sinh năm 1994, thường trú ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu, anh K bán xe mô tô trên lại cho anh Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1982, thường trú ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang và anh Đ tiếp tục bán xe này cho anh Mai Xuân T, sinh năm 1984, thường trú ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 72C1-924.47. Kết quả điều tra xe do anh Nguyễn Thanh S1, sinh năm 1975, thường trú Thôn C, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu,

anh S1 bán xe mô tô trên cho anh Trần Văn T2, sinh năm 1988, thường trú ấp K, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển số 84B1-642.18. Kết quả điều tra xe do anh Nhan Văn T5, sinh năm 1995, thường trú ấp L, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh đứng tên chủ sở hữu, anh T5 bán xe mô tô trên lại cho anh Trần Minh T3, sinh năm 1990, thường trú ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 16/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 03 xe mô tô nêu trên cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Mai Xuân T đã nhận lại tài sản. Anh Mai Xuân T và Nguyễn Hoàng T4 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Quá trình điều tra, Trần Minh Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trần Minh Q rủ rê Nguyễn Quốc H, Trần Thanh S là người chưa đủ 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất camera tại quầy thuốc tây Lê Hồng ghi lại hình ảnh Trần Minh Q thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen biển số 63B2-466.59 của anh T, sao chép sang đĩa DVD được niêm phong lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với anh Nguyễn Hoàng T4 có hành vi mua 01 xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen biển số 63B2-466.59, tuy nhiên T4 không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Trần Văn T2, anh Trần Minh T3 không biết Trần Minh Q và Trần Thanh S, Nguyễn Quốc H sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét xử lý.

Đối với Trần Thanh S và Nguyễn Quốc H thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 17/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo Trần Minh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

*\* Về trách nhiệm hình sự:*

Tuyên bố bị cáo Trần Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 91 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp

người chưa thành niên. Đề nghị tuyên xử bị cáo Trần Minh Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

Theo bản án Bản án số 06/2025/HS-ST ngày 28/02/2025, bị cáo Trần Minh Q bị TAND thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, nên đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án đối với bị cáo Q.

\* Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS ghi nhận sự tự nguyện của người đại diện hợp pháp của bị cáo Q, Nguyễn Quốc H, Trần Thanh S nộp lại số tiền 1.950.000 đồng thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

\* Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và do cha mẹ bị cáo đã ly hôn nên bị cáo thiếu sự quan tâm của gia đình. Bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật chưa đầy đủ.

Người đại diện hợp pháp của Trần Minh Q là bà Lê Thị Út L; người đại diện hợp pháp của Nguyễn Quốc H là chị Phạm Thị Mộng T1; người đại diện hợp pháp của Trần Thanh S là ông Trần Văn T2 tự nguyện nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính mỗi người là 650.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn T2, Trần Minh T3, Nguyễn Hoàng T4 không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*Về tố tụng:*

[1] Xét trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục theo quy định pháp luật.

Bị hại vắng mặt. Xét, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng hoặc trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp.

*Về nội dung:*

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xuất phát từ việc lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại lấy trộm tài sản của bị hại

như đã trình bày trên tại phần nội dung vụ án có trị giá 3.800.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Nguyễn Hoàng T4 có hành vi mua 01 xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen biển số 63B2-466.59, tuy nhiên anh T4 không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Do đó, không đặt ra xem xét.

Đối với anh Trần Văn T2, anh Trần Minh T3 không biết bị cáo và Trần Thanh S, Nguyễn Quốc H sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Do đó, không đặt ra xem xét.

Đối với Trần Thanh S và Nguyễn Quốc H thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Công an xã T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo. Nên không đặt ra xem xét.

*[3] Xét về nhân thân:*

Bị cáo có nhân thân xấu ngày 28/02/2025, bị TAND Thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Ngày 16/4/2025, bị VKSND Thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long truy tố về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là rủ rờ Nguyễn Quốc H, Trần Thanh S là người chưa đủ 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Q là xem thường pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo là người chưa thành niên nhưng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái mà vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo phải chịu mức hình phạt thích đáng, nghiêm khắc. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có trách nhiệm với gia đình và có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét lượng hình phù hợp đối với bị cáo đúng luật định.

*[4] Về xử lý vật chứng:*

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 63B2 466.59; Xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 72C1- 924.47; Xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, biển số 84B1- 642.18. Ngày

16/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 03 xe mô tô này cho chủ sở hữu là anh T, anh T2, anh T3. Nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại anh T đã nhận lại tài sản. Anh T, anh T4 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền thu lợi bất chính:

Người đại diện hợp pháp của Trần Minh Q là bà Lê Thị Út L; người đại diện hợp pháp của Nguyễn Quốc H là chị Phạm Thị Mộng T1; người đại diện hợp pháp của Trần Thanh S là ông Trần Văn T2 tự nguyện nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính mỗi người là 650.000 đồng. Xét, đây là sự định đoạt trên cơ sở tự nguyện, phù hợp luật định nên được ghi nhận.

[6] *Về án phí:*

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7] Xét, lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Xét, lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, 56, 91, 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng Hình sự; người chưa thành niên; Điều 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Trần Minh Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh Q 01 (một) năm tù.

Buộc bị cáo Trần Minh Q phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù của bản án số 06/2025/HS-ST ngày 28/02/2025 của TAND thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

*Tổng hợp hình phạt chung* đối với bị cáo Trần Minh Q là **02 (hai) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ghi nhận việc đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Minh Q là bà Lê Thị Út L tự nguyện nộp vào ngân sách nhà nước, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền 650.000 đồng.

Ghi nhận việc đại diện hợp pháp của Nguyễn Quốc H là chị Phạm Thị Mộng T1 tự nguyện nộp vào ngân sách nhà nước, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền 650.000 đồng.

Ghi nhận việc người đại diện hợp pháp của Trần Thanh S là ông Trần Văn T2 tự nguyện nộp vào ngân sách nhà nước, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền 650.000 đồng.

**2. Về án phí:**

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của Nguyễn Quốc H, người đại diện hợp pháp của Trần Thanh S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- CAND tỉnh Tiền Giang;
- Cơ quan THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Hoàng Xuân Lam**







